

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/DS-ST
Ngày 25-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số H đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huỳnh Phi L** (có mặt). Địa chỉ: Số B đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng T – Chi nhánh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 29/2019/UQ-CNST ngày 03/4/2019).

- Bị đơn: Ông Tô Cẩm D, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường B, khóm M, phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019 của nguyên đơn Ngân hàng T, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Phi L trình bày:

Ngày 05/01/2019 ông Tô Cẩm D có ký với Ngân hàng T – chi nhánh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm giấy nhận nợ số LD1900500819, các điều khoản chung về cấp tín dụng. Theo đó, Ngân hàng có cho ông D vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngày 05/01/2019, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng. Lãi tính theo dư nợ ban đầu, số kỳ trả nợ 12 kỳ; kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2019, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 28 dương lịch hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng này, số tiền trả mỗi kỳ: 5.416.000 đồng; Số tiền trả kỳ cuối 5.424.000 đồng; Lãi suất: 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Thời điểm trả hết nợ vay: 05/01/2020. Sau khi vay ông D không thực hiện việc trả vốn, lãi theo cam kết, ông D vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng cho vay để phát sinh nợ quá hạn. Tổng số tiền ông D còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 66.890.311 đồng. Trong đó, vốn: 50.000.000 đồng, lãi trong hạn: 11.291.668 đồng, lãi quá hạn 5.598.643 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Cẩm D phải trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 66.890.311 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 50.000.000 đồng.
- + Lãi trong hạn: 11.291.668 đồng.
- + Lãi quá hạn: 5.598.643 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay.

- Bị đơn ông Tô Cẩm D từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Tô Cẩm D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Tô Cẩm D có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn và lãi tổng cộng 66.890.311 đồng. Theo đó Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án bản sao công chứng giấy đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm giấy nhận nợ số LD1900500819 ngày 05/01/2019, các điều khoản chung về cấp tín dụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông D có giao kết giấy đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm giấy nhận nợ số LD1900500819 ngày 05/01/2019, các điều khoản chung về cấp tín dụng.

[3] Theo giấy đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm giấy nhận nợ số LD1900500819 ngày 05/01/2019, các điều khoản chung về cấp tín dụng nêu trên thì ông D có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), với lãi suất cho vay là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 05/01/2019; phương thức trả nợ: vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ ban đầu, vốn và lãi được chia thành 12 kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2019, mỗi kỳ trả 5.416.000 đồng, kỳ cuối trả 5.424.000 đồng vào ngày 05/01/2020, mục đích vay tiêu dùng. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông D đã không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo đúng thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu ông D phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn thiếu là 50.000.000 đồng. Xét thấy, ông D đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng nhưng không thực hiện việc trả vốn theo thỏa thuận đã vi phạm vào mục số III của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông D phải hoàn trả số tiền vốn còn nợ là 50.000.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi với lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 3,75%/tháng, tạm tính từ ngày 05/01/2019 đến ngày 25/10/2019 với số tiền là 16.890.311 đồng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”

và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: “*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả*”; Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định “*1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng*”. Xét tại giấy đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng, kèm giấy nhận nợ số LD1900500819 ngày 05/01/2019, các điều khoản chung về cấp tín dụng thì Ngân hàng và ông D thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn tương đương 3,75%/tháng. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi ông D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng là 66.890.311 **đồng**.

[5] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng T không phải chịu án phí. Bị đơn ông Tô Cẩm D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.344.515 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 của **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án**.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.
2. Buộc bị đơn ông Tô Cẩm D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 66.890.311 đồng (sáu mươi sáu triệu tám

trăm chín mươi ngàn ba trăm mười một đồng), trong đó vốn 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 11.291.668 đồng, lãi quá hạn 5.598.643 đồng.

Kể từ ngày 26/10/2019 ông Tô Cẩm D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.324.000 đồng theo biên lai thu số **0007597 ngày 26/6/2019** của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Tô Cẩm D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.344.515 đồng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền